

Số: 401 /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện lộ trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải vì một Việt Nam sáng - xanh - sạch - đẹp;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Thông báo số 1220/TB-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Phiên chất vấn, giải trình quý II năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Công văn số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định về quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, được sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một số nội dung theo Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày

05 tháng 8 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện lộ trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ THỰC TIỄN

Hiện nay, hầu hết chất thải rắn sinh hoạt (hay còn được gọi là rác thải sinh hoạt) phát sinh trên địa bàn tỉnh đang được xử lý bằng hình thức chôn lấp (tại 05 bãi rác¹) và đốt không thu hồi năng lượng (tại 03 cơ sở có lò đốt rác thải²) nên việc phân loại rác tại nguồn còn gặp nhiều khó khăn. Phần lớn khối lượng rác thải phát sinh từ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chưa được phân loại riêng, do đó chưa phát huy được hiệu quả tái chế, tái sử dụng rác thải, chưa tận dụng được lượng lớn rác thải như một nguồn tài nguyên. Phần lớn diện tích cơ sở xử lý rác thải hiện nay là các bãi chôn lấp đã có tuổi thọ trung bình từ 20 - 30 năm, khi đóng cửa các bãi chôn lấp cần thời gian để xử lý phục hồi, giảm hiệu quả sử dụng đất, khối lượng rác thải được phân loại tại cơ sở xử lý còn thấp, nguy cơ phát sinh các vấn đề về ô nhiễm môi trường cần giải quyết như: nước rỉ rác, mùi hôi, khí thải phát sinh...

Thời gian qua, tỉnh đã triển khai Đề án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và thực hiện thí điểm trên địa bàn phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn cũ (nay là phường Đông Kinh), xây dựng và phát hành Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật phân loại rác thải sinh hoạt, đồng thời các cơ quan chuyên môn đã phối hợp tổ chức nhiều lớp tập huấn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng và tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị thu gom, xử lý chất thải... tuy nhiên, đánh giá chung kết quả đạt được chưa rõ nét do các hoạt động phân loại có quy mô nhỏ, manh mún, hiệu quả từ hoạt động phân loại rác thải tại nguồn còn hạn chế; hoạt động thu gom, vận chuyển chưa đồng bộ với các hoạt động phân loại tại nguồn, chưa hình thành và duy trì thói quen phân loại rác thải tại nguồn.

Theo mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII; Chương trình số 04-CTr/TU ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Tỉnh ủy Lạng Sơn chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chương trình số 15-CTr/ĐU ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030: “Đến năm

¹ Bãi rác Tân Lang tại xã Văn Lãng (Công ty TNHH Huy Hoàng vận hành), bãi rác Lân Táng tại xã Tân Tri (Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại Phúc Lộc vận hành), bãi rác Lộc Bình tại xã Lộc Bình (HTX Tiên Đạt vận hành), bãi rác Đình Lập tại xã Đình Lập (Công ty TNHH MTV Áo Xanh vận hành), bãi rác Văn Quan tại xã Văn Quan (Công ty CP TMDV Tân Minh vận hành);

² Lò đốt CTRSH tại xã Nhân Lý (Công ty TNHH Xây dựng Thành Linh vận hành), lò đốt CTRSH quy mô liên xã tại xã Văn Quan (Công ty CP TMDV Tân Minh vận hành), lò đốt CTRSH tại xã Đình Lập (Công ty TNHH MTV Áo Xanh vận hành)

2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, **phân loại** và xử lý đạt trên 99%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, **phân loại** và xử lý đạt khoảng 90%”. Thời điểm xây dựng chỉ tiêu nêu trên theo quy định tại khoản 7 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường quy định: “*Quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 75³ của Luật này phải được thực hiện chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2024*”. Tuy nhiên, ngày 01 tháng 01 năm 2026 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường có hiệu lực và đã sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường (tại điểm b khoản 24 Điều 1): “**Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lộ trình thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 75 của Luật này phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn**”. Như vậy, thời gian thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt đã được sửa đổi theo hướng linh hoạt, do địa phương tự quyết định để phù hợp với thực tiễn.

Việc xây dựng lộ trình cụ thể để thực hiện được mục tiêu phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn là hết sức cần thiết, phù hợp với chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn, giảm áp lực đối với việc xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đồng thời tăng cường mục tiêu tái chế, tái sử dụng, coi rác thải là một nguồn tài nguyên, hạn chế tối đa khối lượng rác thải phải xử lý chôn lấp, tăng cường hiệu quả sử dụng đất sau khi đóng bãi chôn lấp để phục vụ các mục đích phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời kế hoạch triển khai cần phải bám sát thực tiễn để phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phấn đấu từ nay đến năm 2030 tăng dần tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, phân loại, xử lý, góp phần giữ vững chất lượng môi trường, bảo vệ sức khỏe của Nhân dân.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nghiêm túc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư trong việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động và hình thành thói quen trong việc thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.

- Thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 75 và khoản 7 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 và điểm b khoản 24 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. Kế hoạch được xây dựng bám sát thực tiễn để phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường khả năng tái chế, tái sử dụng, giảm thiểu rác thải nhựa và giảm tỷ lệ rác thải sinh hoạt được xử lý bằng biện pháp chôn lấp trực tiếp, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

2. Yêu cầu

³ Điều 75. Phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt

1. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại theo nguyên tắc như sau: a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; b) Chất thải thực phẩm; c) Chất thải rắn sinh hoạt khác.

- Xác định việc phân loại rác thải tại nguồn là yêu cầu bắt buộc, mang tính chất lâu dài, cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đoàn thể và mọi tổ chức, cá nhân. Phương thức triển khai thực hiện phải phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của từng địa bàn, khu vực. Trong đó đề cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Việc triển khai phải thiết thực, hiệu quả, có lộ trình cụ thể, mang tính bền vững vì mục tiêu lâu dài, tránh hình thức; phù hợp với khả năng thực hiện theo điều kiện thực tế của từng khu vực, địa bàn, trong đó ưu tiên tập trung thực hiện trước tại các khu vực đô thị (trung tâm các xã và địa bàn 04 phường⁴), khu vực cửa khẩu, trung tâm thương mại, siêu thị, bệnh viện, trạm y tế, chợ, trường học, cơ quan, doanh nghiệp, các điểm tham quan, khu du lịch... từng bước mở rộng đến các khu vực nông thôn còn lại, đảm bảo việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Các cơ quan, đơn vị nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong hệ thống chính trị của tỉnh phải tiên phong, gương mẫu đi đầu làm gương trong thực hiện phân loại rác thải tại nguồn; đồng thời, tham gia tuyên truyền, kiên trì vận động các tầng lớp Nhân dân cùng tham gia thực hiện; yêu cầu các cơ quan, đơn vị quán triệt cơ quan, đơn vị mình phải gương mẫu đi đầu trong thực hiện phân loại rác thải tại cơ quan, đơn vị.

III. MỤC TIÊU, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, xử lý đạt trên 99%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, xử lý đạt khoảng 90%.

Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn tại 04 phường đạt khoảng 40%; tại khu vực đô thị khác (trung tâm một số thị trấn cũ, thuộc các địa bàn xã hiện nay gồm: xã Hữu Lũng, xã Chi Lăng, xã Văn Quan, xã Bắc Sơn, xã Bình Gia, xã Đồng Đăng, xã Đình Lập, xã Thái Bình, xã Na Sầm, xã Thất Khê, xã Na Dương, xã Lộc Bình) đạt khoảng 30%; tại các khu vực nông thôn còn lại, tỷ lệ phân loại đạt khoảng 20%. Chất thải rắn chưa được phân loại phải có biện pháp thu gom, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

Định hướng cho các giai đoạn tiếp theo sẽ tăng dần tỷ lệ rác thải được phân loại theo mức độ phát triển hạ tầng kỹ thuật, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Lộ trình thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030:

a) Chậm nhất đến ngày 31/12/2026:

- Tất cả UBND cấp xã ban hành chương trình, kế hoạch hoặc đề án triển khai phân loại CTRSH tại nguồn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Xây dựng, bổ sung các tài liệu tuyên truyền về phân loại CTRSH tại

⁴ Gồm các phường: Đông Kinh, Tam Thanh, Kỳ Lừa, Lương Văn Tri.

nguồn (sổ tay, tờ gấp, tờ rơi, video, phóng sự hướng dẫn kỹ thuật hoặc các hình thức khác phù hợp); rà soát, kiện toàn hoặc bổ sung đội ngũ tuyên truyền viên cấp xã để tuyên truyền việc phân loại CTRSH tại nguồn đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn.

b) Năm 2027:

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn tại 04 phường đạt khoảng 20%, tại khu vực đô thị khác (trung tâm một số thị trấn cũ, thuộc các địa bàn xã hiện nay gồm: xã Hữu Lũng, xã Chi Lăng, xã Văn Quan, xã Bắc Sơn, xã Bình Gia, xã Đồng Đăng, xã Đình Lập, xã Thái Bình, xã Na Sầm, xã Thất Khê, xã Na Dương, xã Lộc Bình) đạt khoảng 15%; tại các khu vực nông thôn còn lại, tỷ lệ phân loại đạt khoảng 10%. Chất thải rắn chưa được phân loại phải có biện pháp thu gom, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Các điểm tham quan, khu du lịch, siêu thị, trung tâm thương mại, khu vực công cộng, chợ được trang bị các thiết bị phân loại chất thải rắn sinh hoạt hoặc đầu tư các mô hình thu gom chất thải phù hợp.

- Có trên 50% các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

c) Năm 2028:

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại 04 phường đạt khoảng 25%, tại khu vực đô thị khác (trung tâm một số thị trấn cũ, thuộc các địa bàn xã hiện nay gồm: xã Hữu Lũng, xã Chi Lăng, xã Văn Quan, xã Bắc Sơn, xã Bình Gia, xã Đồng Đăng, xã Đình Lập, xã Thái Bình, xã Na Sầm, xã Thất Khê, xã Na Dương, xã Lộc Bình) đạt khoảng 20%; tại các khu vực nông thôn còn lại, tỷ lệ phân loại đạt khoảng 15%. Chất thải rắn chưa được phân loại phải có biện pháp thu gom, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Các điểm tham quan, khu du lịch, siêu thị, trung tâm thương mại, khu vực công cộng, chợ được trang bị các thiết bị phân loại chất thải rắn sinh hoạt hoặc đầu tư các mô hình thu gom chất thải phù hợp.

- Có trên 60% các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

d) Năm 2029:

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại 04 phường đạt khoảng 30%, tại khu vực đô thị khác (trung tâm một số thị trấn cũ, thuộc các địa bàn xã hiện nay gồm: xã Hữu Lũng, xã Chi Lăng, xã Văn Quan, xã Bắc Sơn, xã Bình Gia, xã Đồng Đăng, xã Đình Lập, xã Thái Bình, xã Na Sầm, xã Thất Khê, xã Na Dương, xã Lộc Bình) đạt khoảng 25%; tại các khu vực nông thôn còn lại, tỷ lệ phân loại đạt khoảng 20%. Chất thải rắn chưa được phân loại phải có biện pháp thu gom, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Các điểm tham quan, khu du lịch, siêu thị, trung tâm thương mại, khu vực công cộng, chợ được trang bị các thiết bị phân loại chất thải rắn sinh hoạt hoặc đầu tư các mô hình thu gom chất thải phù hợp.

- Có trên 70% các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức về

phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

đ) Năm 2030:

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại 04 phường đạt khoảng 40%, tại khu vực đô thị khác (trung tâm một số thị trấn cũ, thuộc các địa bàn xã hiện nay gồm: xã Hữu Lũng, xã Chi Lăng, xã Văn Quan, xã Bắc Sơn, xã Bình Gia, xã Đồng Đăng, xã Đình Lập, xã Thái Bình, xã Na Sầm, xã Thất Khê, xã Na Dương, xã Lộc Bình) đạt khoảng 30%; tại các khu vực nông thôn còn lại, tỷ lệ phân loại đạt khoảng 20%. Chất thải rắn chưa được phân loại phải có biện pháp thu gom, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Các điểm tham quan, khu du lịch, siêu thị, trung tâm thương mại, khu vực công cộng, chợ được trang bị các thiết bị phân loại chất thải rắn sinh hoạt hoặc đầu tư các mô hình thu gom chất thải phù hợp.

- Có trên 80% các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn Luật, Công văn số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt và khi có các quy định, hướng dẫn mới của cơ quan chức năng.

- Tuyên truyền, hướng dẫn về nguyên tắc phân loại; việc lưu giữ, chuyển giao, tập kết chất thải rắn sinh hoạt của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bằng nhiều hình thức đa dạng (tập huấn, hội nghị, tọa đàm nhân dịp các sự kiện, ngày lễ kỷ niệm về môi trường; in ấn và phát tài liệu tóm tắt hướng dẫn kỹ thuật phân loại cho người dân; lồng ghép trong các chương trình phát thanh truyền hình, sử dụng phương tiện truyền thông di động, cung cấp Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật phân loại rác, đẩy mạnh giáo dục về bảo vệ môi trường trong chương trình giáo dục các cấp,...).

- Phổ biến các giải pháp, mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đã thực hiện tại Việt Nam và trên địa bàn tỉnh, có chính sách khen thưởng, biểu dương gương điển hình có sáng kiến, giải pháp hữu ích để tái chế, tái sử dụng rác thải hoặc có mô hình, giải pháp xử lý rác thải phù hợp.

2. Kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường; hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023. Việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt phải phù hợp với hạ tầng kỹ thuật, thiết bị thu gom, phương tiện vận chuyển và công nghệ xử lý hiện có, phù hợp với điều kiện nguồn lực, tình hình thực tế địa phương.

Chất thải rắn sinh hoạt được phân thành 03 nhóm. Nguyên tắc phân loại và lưu giữ trong các bao bì đã được quy định cụ thể trong Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh:

(1) Chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế (*giấy thải, nhựa thải, kim loại thải, thủy tinh thải, vải, đồ da, đồ gỗ, cao su, thiết bị điện, điện tử thải bỏ*) phân loại **bao bì màu trắng** để tái sử dụng, tái chế.

(2) Chất thải thực phẩm là các loại chất thải dễ phân hủy trong điều kiện tự nhiên sinh ra mùi hôi thối (*các loại thức ăn thừa, thực phẩm hết hạn sử dụng; các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến món ăn...; các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm; thủy, hải sản*) phân loại vào **bao bì màu xanh** đảm bảo không phát sinh mùi, nước rỉ ra môi trường.

(3) Chất thải rắn sinh hoạt khác:

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân (*như: bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit thải, dung môi thải, kiềm thải, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại, bình gas mini...; sơn, mực, chất kết dính; găng tay, giẻ lau dính dầu, hóa chất; kim tiêm, khẩu trang, bông băng bị nhiễm khuẩn từ người bệnh; các loại bóng đèn, nhiệt kế chứa thủy ngân thải; các loại pin, ắc quy thải...*) phân loại vào thiết bị, **bao bì màu đen**.

- Chất thải công kênh là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn (*như: tủ, bàn, ghế, sofa, giường, nệm cũ hỏng; tủ, khung cửa, cánh cửa,...*) được tập kết tại nơi phù hợp, không vứt bỏ ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng.

- Các loại chất thải còn lại, được phân loại vào bao bì **màu cam** để xử lý theo quy định.

Tùy theo tình hình thực tế của từng địa bàn, trường hợp không thể thực hiện được việc phân loại chi tiết thành 03 loại như trên; Ủy ban nhân dân cấp xã có thể chủ động xem xét, hướng dẫn thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt thành 02 nhóm chính: (1) Chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng (thu gom vào bao bì màu trắng); (2) Chất thải khác còn lại (màu đen hoặc cam). Trước mắt đối với các địa bàn khó khăn (đặc biệt là các khu vực chưa được cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường), việc hướng dẫn màu sắc các bao bì chứa không nhất thiết phải đúng các loại màu nêu trên mà tùy theo điều kiện thực tế, có thể tận dụng bao bì màu sắc sẵn có (khuyến khích sử dụng bao bì thân thiện với môi trường) để thực hiện phân loại nhưng cần có dấu hiệu nhận biết loại chất thải để đơn vị thu gom rác thải thực hiện việc thu gom, phân loại theo quy định.

Tại địa bàn các xã chưa được cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân tự xử lý bằng các biện pháp phù hợp nhằm hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến môi trường, tuyệt đối không xả rác thải bừa bãi, đốt rác gây ô nhiễm diện rộng...

3. Triển khai các hoạt động tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại

Trên cơ sở đúc kết kinh nghiệm thực tiễn qua quá trình triển khai, Ủy ban

nhân dân cấp xã xem xét, đánh giá hiệu quả, tính bền vững của các hoạt động, mô hình đã thực hiện, đồng thời nghiên cứu lập phương án triển khai hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ các hoạt động tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn như sau:

- Tập trung nguồn lực, huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp để hỗ trợ một số điểm dân cư, điểm du lịch cộng đồng, hộ gia đình các thiết bị, chế phẩm vi sinh để thu gom, tự xử lý chất thải thực phẩm tại các hộ gia đình.
- Tổ chức một số chương trình, ngày hội về chủ đề tái chế, xử lý chất thải.
- Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách phù hợp thu hút đầu tư các dự án bảo vệ môi trường trên địa bàn, đặc biệt là các dự án có ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến để phân loại, tái chế chất thải; khuyến khích, thúc đẩy các hoạt động sáng chế, sáng tạo trong lĩnh vực tái chế, xử lý chất thải.
- Hỗ trợ, khuyến khích đầu tư các thiết bị thu gom, phân loại rác thải, mô hình “Ngôi nhà xanh” tại các khu vực công cộng, chợ, trường học...
- Các hoạt động, chương trình, dự án khác có mục tiêu giảm thiểu và tận dụng tối đa rác thải thành tài nguyên.

4. Tăng cường phối hợp, kiểm tra đảm bảo tính đồng bộ trong thực hiện phân loại rác thải tại nguồn

Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực và phạm vi quản lý tăng cường phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương để triển khai thực hiện các mô hình thí điểm về phân loại rác thải tại nguồn; đồng thời, quyết định thành phần tham gia là cán bộ Trưởng khu phố/thôn, Tổ trưởng tổ tự quản vệ sinh môi trường,... và các đơn vị khác phù hợp để tổ chức kiểm tra, giám sát công tác phân loại rác thải tại nguồn của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn quản lý. Định kỳ tổng hợp, đánh giá rút kinh nghiệm, tiếp tục cải tiến nhân rộng mô hình cho những năm tiếp theo.

Huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác giám sát, xử lý các hành vi xả rác thải bừa bãi không đúng nơi quy định hoặc các hành vi liên quan đến đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường không tuân thủ đúng quy định; phát huy vai trò phản biện, giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp; Ủy ban nhân dân cấp xã tích cực rà soát, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, bố trí và sắp xếp phù hợp số lượng cán bộ làm công tác chuyên môn, cân đối bố trí kinh phí đầu tư cho công tác quản lý rác thải, bảo vệ môi trường.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách từng cấp; nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ nhiệm vụ được

giao, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và tiến độ thực hiện, lập dự toán hằng năm gửi cơ quan tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Việc bố trí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, trong phạm vi dự toán được giao. Đối với nhiệm vụ đầu tư, thực hiện theo quy định về Luật đầu tư công, xây dựng, đấu thầu và quản lý tài sản công. Việc huy động, tiếp nhận và sử dụng nguồn ngoài ngân sách phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch và đúng quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, thực hiện lộ trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo Kế hoạch này; theo dõi, giám sát việc thực hiện Kế hoạch, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ trước ngày 31/12 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

b) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; cung cấp Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt cho Ủy ban nhân dân cấp xã để triển khai tại các địa bàn.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh

a) Ban quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn: Tổ chức triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đến các cơ sở sản xuất trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan trong việc phổ biến, triển khai Kế hoạch này tới các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa bàn được giao quản lý.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đến giáo viên, học sinh tại các cơ sở giáo dục trong mọi cấp học thông qua các buổi học cuối tuần, gắn với sinh hoạt lớp, các buổi học ngoại khóa,... trên địa bàn tỉnh thông qua các hoạt động giáo dục và các phong trào thi đua phù hợp.

c) Sở Công Thương: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai Kế hoạch này đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cụm công nghiệp thực hiện cam kết hạn chế và tiến tới không sử dụng các loại bao bì khó phân hủy để có lộ trình chuyển sang sử dụng bao bì nhựa phân hủy sinh học trong sinh hoạt và mua sắm, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

d) Sở Xây dựng: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình lập đồ án và điều chỉnh đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn đảm bảo bố trí quỹ đất quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, điểm tập kết/trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

đ) Sở Tài chính: trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương theo phân cấp, phù hợp khả năng cân đối ngân sách và trong dự toán ngân sách hằng năm; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định. Đối với nội dung thuộc chi đầu tư, thực hiện theo pháp luật về đầu tư công và các quy định có liên quan.

e) Sở Y tế: tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; các cơ sở y tế khác trên địa bàn tỉnh thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại cơ sở theo quy định; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc triển khai các nội dung của Kế hoạch có liên quan đến lĩnh vực y tế. Việc quản lý chất thải y tế thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về y tế.

g) Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, hướng dẫn và hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong phân loại, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; ưu tiên các giải pháp, công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

h) Công an tỉnh: tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) đối với các hành vi xả chất thải, rác thải gây ô nhiễm môi trường và các vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo thẩm quyền.

i) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ cơ quan, đơn vị, tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức, vai trò của việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã tham gia xây dựng mô hình, chiến dịch hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn tại các khu dân cư.

k) Chi cục Hải quan khu vực VI: tổ chức triển khai, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động nhập khẩu, vận chuyển trái phép túi ni lông khó phân hủy sinh học và các túi ni lông, túi nhựa thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường.

l) Các sở, ngành khác: theo chức năng nhiệm vụ, phạm vi và lĩnh vực quản lý chủ động tổ chức triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong phạm vi trụ sở, cơ quan, đơn vị theo các nội dung Kế hoạch này.

m) Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: tăng cường công tác kêu gọi, vận động các doanh nghiệp có năng lực nghiên cứu, đầu tư sản xuất các loại sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường, đầu tư công nghệ tái chế, tái sử dụng chất thải.

3. Các cơ quan truyền thông

a) Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh

Tăng cường thời lượng, chuyên mục, xây dựng phóng sự đưa tin, các video clip, đổi mới hình thức tuyên truyền trên môi trường điện tử về hướng dẫn

các hoạt động tổ chức phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; kịp thời tuyên truyền các mô hình, nêu gương điển hình các tổ chức, cá nhân, khu dân cư thực hiện tốt việc phân loại rác thải để nhân rộng những mô hình hiệu quả, cách làm hay; phổ biến sâu rộng tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Đề nghị Báo Nông nghiệp và Môi trường Thường trú tại Lạng Sơn

Phối hợp đưa tin, bài, phóng sự tuyên truyền, hướng dẫn các hoạt động tổ chức phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội, công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia công tác bảo vệ môi trường, tham gia thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn theo quy định; xây dựng và phát triển các phong trào tự quản bảo vệ môi trường gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, chủ động tham gia giám sát, phản biện xã hội việc phân loại, lưu giữ, thu gom chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nội dung kế hoạch phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, sản phẩm kết quả đạt được, xác định rõ địa bàn, đối tượng và tiến độ thực hiện; cân đối, bố trí ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho bảo vệ môi trường hằng năm để thực hiện công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý.

- Triển khai thực hiện thí điểm tại các điểm dân cư tập trung và đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân rộng hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo đúng tiến độ; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (nếu có) trên địa bàn quản lý.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân; phát huy vai trò của thôn, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và các tổ tự quản; triển khai các hoạt động theo mục 3 Phần IV của Kế hoạch này.

- Rà soát, bố trí phù hợp các điểm thu gom, tập kết, trung chuyển; phối hợp chặt chẽ với đơn vị dịch vụ vệ sinh môi trường bảo đảm việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại được thực hiện đồng bộ, đúng quy định.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát và tổ chức đánh giá định kỳ kết quả thực hiện phân loại rác thải tại nguồn ở địa bàn.

6. Các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh

- Đầu tư, cải tiến, nâng cấp phương tiện, trang thiết bị thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đáp ứng nhu cầu và phù hợp với hoạt động phân loại rác

thải của từng địa bàn (tuyệt đối không đổ lẫn rác thải sau khi đã được người dân, cơ quan, đơn vị phân loại vào chung cùng một dụng cụ chứa, đựng), việc phân loại rác phải gắn với các phương tiện thu gom và khu vực xử lý phân loại, theo lộ trình hằng năm các đơn vị thu gom phải đảm bảo tỷ lệ phương tiện, trang thiết bị đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; tăng cường đầu tư thiết bị, dây chuyền phân loại rác thải tại các điểm tập kết/trạm trung chuyển, áp dụng các giải pháp thân thiện với môi trường; thực hiện thu gom, vận chuyển xử lý rác thải đúng hướng tuyến, địa điểm, phạm vi thực hiện và tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật. Bảo đảm nhân lực, phương tiện và trang thiết bị chuyên dụng trong quá trình thực hiện.

- Có trách nhiệm nhắc nhở, hướng dẫn chủ nguồn thải (các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) thực hiện tốt phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo đúng quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư, đại diện khu dân cư trong việc xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt và công bố rộng rãi; kịp thời giải quyết các kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này. Định kỳ **trước ngày 30/11 hằng năm**, các cơ quan, đơn vị rà soát, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chi cục Hải quan khu vực VI;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Nông nghiệp và Môi trường thường trú tại Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Hữu Học